

**Học phần: An ninh mạng viễn thông**

Nhóm: TEL1401-03

**Số tín chỉ:** 3**Ngày thi: 7/6/2016****Giờ thi: 10h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	20		10	60			
1	B12DCVT047	Lê Tuấn	Anh	D12CQVT02-B	10,0	6,0		7,0	3,0	4,7	
2	B12DCVT002	Nguyễn Phan	Anh	D12CQVT01-B	10,0	8,0		7,0	3,0	5,1	
3	B12DCVT146	Nguyễn Thế	Anh	D12CQVT04-B	10,0	8,0		7,0	5,0	6,3	
4	B12DCVT096	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	D12CQVT03-B	10,0	8,0		7,0	9,5	9,0	
5	B12DCVT097	Phạm Việt	Anh	D12CQVT03-B	10,0	7,0		7,0	3,5	5,2	
6	B12DCVT147	Bùi Thế	Bảo	D12CQVT04-B	10,0	8,0		7,0	3,5	5,4	
7	B12DCVT004	Lê Quốc	Bảo	D12CQVT01-B	10,0	7,0		7,0	7,0	7,3	
8	B12DCVT244	Nguyễn Duy	Bình	D12CQVT06-B	10,0	7,0		7,0	5,0	6,1	
9	B12DCVT149	Vũ Tiến	Công	D12CQVT04-B	10,0	7,0		7,0	8,0	7,9	
10	B12DCVT102	Ngô Quang	Đức	D12CQVT03-B	10,0	7,0		7,0	3,5	5,2	
11	B12DCVT251	Trần Trung	Đức	D12CQVT06-B	10,0	6,0		8,0	4,0	5,4	
12	B12DCVT301	Nguyễn Đình	Dũng	D12CQVT07-B	10,0	7,0		6,0	4,0	5,4	
13	B12DCVT302	Nguyễn Văn	Dũng	D12CQVT07-B	10,0	7,0		6,0	3,5	5,1	
14	B12DCVT105	Vũ Tiến	Dũng	D12CQVT03-B	10,0	7,0		7,0	3,5	5,2	
15	B12DCVT107	Hoàng Thị	Duyên	D12CQVT03-B	10,0	7,0		7,0	7,5	7,6	
16	B12DCVT304	Nguyễn Thu	Hà	D12CQVT07-B	10,0	8,0		8,0	3,0	5,2	
17	B12DCVT056	Trịnh Sơn	Hà	D12CQVT02-B	10,0	7,0		7,0	9,0	8,5	
18	B12DCVT203	Nguyễn Sơn	Hải	D12CQVT05-B	10,0	8,0		7,0	4,0	5,7	
19	B12DCVT111	Cao Thị Ngọc	Hân	D12CQVT03-B	10,0	7,0		7,0	3,0	4,9	
20	B12DCVT011	Bùi Thành	Hiếu	D12CQVT01-B	10,0	6,0		7,0	7,0	7,1	
21	B12DCVT206	Phùng Mạnh Minh	Hoàng	D12CQVT05-B	10,0	6,0		6,0	2,5	4,3	
22	B12DCVT207	Trần Quang	Hoàng	D12CQVT05-B	10,0	6,0		7,0	7,0	7,1	
23	B12DCVT163	Hà Thị	Hương	D12CQVT04-B	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8	
24	B12DCVT116	Lê Thị	Hương	D12CQVT03-B	10,0	7,0		7,0	6,0	6,7	
25	B12DCVT164	Nguyễn Thị	Hường	D12CQVT04-B	10,0	8,0		8,0	9,0	8,8	
26	B12DCVT067	Hoàng Quang	Huy	D12CQVT02-B	10,0	8,0		7,0	9,0	8,7	
27	B12DCVT120	Nguyễn Tùng	Lâm	D12CQVT03-B	10,0	7,0		7,0	2,5	4,6	
28	B12DCVT168	Nguyễn Hoài	Linh	D12CQVT04-B	10,0	7,0		7,0	6,0	6,7	
29	B12DCVT169	Nguyễn Việt	Linh	D12CQVT04-B	10,0	8,0		8,0	8,0	8,2	
30	B12DCVT265	Nguyễn Văn	Lợi	D12CQVT06-B	10,0	7,0		7,0	6,0	6,7	
31	B12DCVT317	Nguyễn Hải	Long	D12CQVT07-B	10,0	6,0		6,0	2,0	4,0	
32	B12DCVT266	Nguyễn Hồng	Long	D12CQVT06-B	10,0	7,0		7,0	5,0	6,1	
33	B12DCVT070	Nguyễn Bá	Lượng	D12CQVT02-B	10,0	6,0		7,0	3,0	4,7	
34	B12DCVT268	Nguyễn Văn	Mẫn	D12CQVT06-B	10,0	6,0		8,0	7,0	7,2	
35	B12DCVT073	Đào Văn	Nam	D12CQVT02-B	10,0	7,0		7,0	4,5	5,8	
36	B12DCVT123	Lê Văn	Nam	D12CQVT03-B	10,0	7,0		7,0	2,0	4,3	
37	B12DCVT174	Cù Lưu	Phong	D12CQVT04-B	10,0	7,0		7,0	7,0	7,3	
38	B12DCVT221	Nguyễn Việt	Phú	D12CQVT05-B	10,0	7,0		6,0	6,0	6,6	
39	B12DCVT326	Đỗ	Quân	D12CQVT07-B	10,0	7,0		6,0	7,0	7,2	
40	B12DCVT275	Lê Ngọc	Quang	D12CQVT06-B	10,0	6,0		8,0	5,0	6,0	

Số TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:					10	20		10	60		
41	B12DCVT129	Lê Minh	Quý	D12CQVT03-B	10,0	7,0		7,0	0,0	3,1	Vắng
42	B12DCVT176	Nguyễn Hoàng	Quý	D12CQVT04-B	10,0	7,0		7,0	5,0	6,1	
43	B12DCVT346	Trịnh Trọng	Quý	D12CQVT07-B	10,0	7,0		6,0	7,5	7,5	
44	B12DCVT182	Ninh Công	Thái	D12CQVT04-B	10,0	7,0		7,0	9,0	8,5	
45	B12DCVT280	Nguyễn Quang	Thắng	D12CQVT06-B	10,0	6,0		8,0	3,5	5,1	
46	B12DCVT281	Phạm Ngọc	Thắng	D12CQVT06-B	10,0	7,0		7,0	8,0	7,9	
47	B12DCVT232	Tô Tiến	Thắng	D12CQVT05-B	10,0	6,0		7,0	5,5	6,2	
48	B12DCVT034	Nguyễn Văn	Thanh	D12CQVT01-B	10,0	8,0		7,0	7,0	7,5	
49	B12DCVT282	Lê Tuấn	Thành	D12CQVT06-B	10,0	7,0		7,0	4,5	5,8	
50	B12DCVT332	Nguyễn Đại	Thành	D12CQVT07-B	10,0	5,0		5,0	6,0	6,1	
51	B12DCVT333	Trần Phương	Thảo	D12CQVT07-B	10,0	6,0		6,0	2,0	4,0	
52	B12DCVT085	Vũ Mạnh	Thứ	D12CQVT02-B	10,0	6,0		7,0	2,5	4,4	
53	B12DCVT036	Nguyễn Thu	Thủy	D12CQVT01-B	10,0	7,0		7,0	2,0	4,3	
54	B12DCVT038	Trần Đức	Tính	D12CQVT01-B	10,0	7,0		7,0	7,0	7,3	
55	B12DCVT234	Nguyễn Thành	Trung	D12CQVT05-B	10,0	6,0		6,0	5,0	5,8	
56	B12DCVT290	Hoàng Văn	Tuân	D12CQVT06-B	10,0	8,0		7,0	8,5	8,4	
57	B12DCVT186	Nguyễn Quang	Tuân	D12CQVT04-B	10,0	7,0		6,0	6,0	6,6	
58	B12DCVT043	Nguyễn Thanh	Tuấn	D12CQVT01-B	10,0	7,0		7,0	7,5	7,6	
59	B12DCVT189	Nguyễn Thanh	Tùng	D12CQVT04-B	10,0	7,0		7,0	8,5	8,2	
60	B12DCVT240	Phạm Văn	Tuyên	D12CQVT05-B	10,0	7,0		7,0	7,5	7,6	
61	1021010196	Phạm Quang	Ánh	D11VT3	10,0	7,0		7,0	8,5	8,0	
62	B112101115	Lương Việt	Hòa	D11VT3	10,0	7,0		7,0	8,5	8,0	
63	B112101119	Bùi Quang	Huy	D11VT3	10,0	8,0		7,0	6,0	7,0	

**Ghi chú:**

- Số SV theo DS:	63	SV	- Số SV dự thi:	62	SV
- Số SV thi đạt:	62	SV	- Số SV vắng thi:	1	SV
- Số SV thi không đạt:	1	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	0	SV			

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

SỐ 1

SỐ 2

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2016

TRƯỞNG TRUNG TÂM

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cương

Nguyễn Xuân Trường







